

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số : /QĐ-UBND

Phước Quang, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách xã
quý III năm 2024 của xã Phước Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 12199/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND xã Phước Quang kỳ họp thứ 11, khóa XIII về việc phê chuẩn dự toán ngân sách xã Phước Quang năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 29/7/2024 của HĐND xã Phước Quang kỳ họp thứ 12, khóa XIII về việc phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách xã Phước Quang năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND xã Phước Quang về việc giao chỉ tiêu dự toán ngân sách xã năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND xã Phước Quang về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách xã năm 2024;

Theo đề nghị của Bộ phận Tài chính – kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách xã quý III năm 2024 của xã Phước Quang (theo các biểu kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Bộ phận Tài chính-kế toán xã và các Ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT,(TC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Điệp

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÍ III NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10 /2024 của UBND xã Phước Quang)
Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN LUỸ KẾ QUÝ III NĂM 2024	SO SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	19.717.000	17.048.143	86,46
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	923.538	428.289	46,37
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)	2.917.000	364.058	12,48
3	Thu bổ sung	15.177.000	15.561.243	102,53
	- Thu bổ sung cân đối	5.960.000	4.320.000	72,48
	- Thu bổ sung có mục tiêu	9.217.000	11.241.243	121,96
4	Thu chuyển nguồn	694.553	694.553	100,00
5	Thu Kết dư	4.909		
II	TỔNG SỐ CHI	19.717.000	15.239.510	77,29
1	Chi đầu tư phát triển	10.535.000	8.852.821	84,03
2	Chi thường xuyên	9.047.000	6.386.689	70,59
3	Dự phòng	135.000		0,00

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÍ III NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10 /2024 của UBND xã Phước Quang)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2024		THỰC HIỆN LUỸ KẾ QUÍ III NĂM 2024		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	23.050.000	19.717.000	21.591.687	17.048.143	93,67	86,46
I	Các khoản thu 100%	923.538	923.538	428.289	428.289	46,37	46,37
	Phí, lệ phí	100.000	100.000	92.101	92.101	92,10	92,10
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	525.000	525.000	5.085	5.085	0,97	0,97
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghịệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
	Thu khác	298.538	298.538	331.103	331.103	110,91	110,91
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	6.250.000	2.917.000	4.907.602	364.058	78,52	12,48
1	Các khoản thu phân chia	60.000	60.000	126.735	126.735	211,23	211,23
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000	10.000	32.432	32.432	324,32	324,32
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	25.000	25.000	25.600	25.600	102,40	102,4
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	25.000	25.000	68.703	68.703	274,81	274,81
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	6.190.000	2.857.000	4.780.867	237.323	77,24	8,31
	- Thuế GTGT và TNDN	3.565.000	357.000	2.373.232	237.323	66,57	66,48
	- Thu tiền sử dụng đất	2.500.000	2.500.000	2.407.635		96,31	0
	- Thuế tài nguyên	15.000				0,00	
	- Thuế TTĐB	5.000					
	- Thuế thu nhập cá nhân	105.000				0,00	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	694.553	694.553	694.553	694.553	100,00	100,00
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	4.909	4.909				
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	15.177.000	15.177.000	15.561.243	15.561.243	102,53	102,53
	- Thu bổ sung cân đối	5.960.000	5.960.000	4.320.000	4.320.000	72,48	72,48
	- Thu bổ sung có mục tiêu	9.217.000	9.217.000	11.241.243	11.241.243	121,96	121,96

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÍ III NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /10 /2024 của UBND xã Phước Quang)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			THỰC HIỆN LŨY KẾ QUÍ III NĂM 2024			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	19.717.000	10.535.000	9.182.000	15.239.510	8.852.821	6.386.689	77,29	84,03	69,56
	Trong đó									
1	Chi giáo dục	1.050.000	1.050.000		1.000.000	1.000.000		95,24	95,24	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ				0					
3	Chi y tế	20.000		20.000	0			0,00		0,00
4	Chi văn hóa, thông tin	1.100.000	1.000.000	100.000	283.346	224.000	59.346	25,76	22,40	59,35
5	Chi phát thanh, truyền thanh	597.000	500.000	97.000	200.107	131.000	69.107	33,52		71,24
6	Chi thể dục thể thao	60.000		60.000	30.802		30.802	51,34		51,34
7	Chi bảo vệ môi trường	600.000		600.000	520.990		520.990	86,83		86,83
8	Chi các hoạt động kinh tế	7.249.000	6.985.000	264.000	7.354.985	7.106.121	248.864	101,46	101,73	94,27
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	8.218.000	500.000	7.718.000	5.051.435	391.700	4.659.735	61,47	78,34	60,37
10	Chi cho công tác xã hội	654.000	500.000	154.000	797.845		797.845	121,99		518,08
11	Chi khác	34.000		34.000	0			0,00		0,00
12	Dự phòng ngân sách	135.000		135.000	0			0,00		0,00

**UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phước Quang, ngày tháng 10 năm 2024

THUYẾT MINH

Công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 12199/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số: 16 /NQ-HĐND ngày 20 /12/2023 của Hội đồng Nhân dân xã Phước Quang khóa XIII kỳ họp thứ 11 về việc phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số: 03 /NQ-HĐND ngày 29/7/2024 của Hội đồng Nhân dân xã Phước Quang khóa XIII kỳ họp thứ 12 về việc phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND xã Phước Quang về việc giao chỉ tiêu dự toán ngân sách xã năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND xã Phước Quang về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách xã năm 2024,

UBND xã Phước Quang báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2024, cụ thể như sau:

I/ Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách xã (Luỹ kế) quý 3 năm 2024: 17.048.143.000 đồng, đạt 86,46 % so với dự toán. Trong đó:

1/Các khoản thu xã hưởng 100%: 428.289.000 đồng, đạt 46,37%

-Thu phí, lệ phí: 92.101.000 đồng, đạt 92,1%

-Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác: 5.085.000 đồng, đạt 0,97%

-Thu khác: 331.103.000đồng, đạt: 110,9%

2/ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %: 364.058.000 đồng, đạt 12,48% so với dự toán, cụ thể:

-Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 32.432.000 đồng, đạt: 324,3%

-Lệ phí môn bài: 25.600.000 đồng, đạt 102,4%

- Lệ phí trước bạ nhà, đất: 68.703.000 đồng, đạt: 274,8%

-Thuế GTGT và TNDN: 237.323.000 đồng, đạt 66,48%

3/Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 15.561.243.000 đồng, đạt 102,53%

-Thu bổ sung cân đối: 4.320.000.000 đồng, đạt 72,48%

- Thu bổ sung có mục tiêu: 11.241.243.000 đồng, đạt 121,96%

4/ Thu chuyển nguồn: 694.553.000 đồng, đạt 100%

5/ Thu kết dư ngân sách:

II/ Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách xã quý 3 (Luỹ kế) năm 2024: 15.239.510.000 đồng, đạt 77,29%

Trong đó:

1/Chi thường xuyên: thực hiện: 6.386.689.000 đồng, đạt 69,56%

-Chi giáo dục:0

- Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ:0

- Chi y tế:0

- Chi văn hoá thông tin: 59.346.000 đồng, đạt 59,35%

- Chi phát thanh, truyền thanh: 69.107.000 đồng, đạt: 71,24%

- Chi thể dục, thể thao: 30.802.000 đồng, đạt 51,34%

- Chi bảo vệ môi trường: 520.990.000 đồng, đạt 86,83%

- Chi các hoạt động kinh tế: 248.864.000 đồng, đạt: 94,27%

- Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể: 4.659.735.000 đồng, đạt: 60,37%

- Chi công tác xã hội: 797.845.000 đồng, đạt 518,08%

- Chi khác: 0
- Dự phòng ngân sách: 0

2/ Chi đầu tư xây dựng cơ bản: thực hiện: 8.852.821.000 đồng, đạt 84,03%

III/ Đánh giá chung:

Nhìn chung trong công tác thực hiện thu, chi ngân sách xã quý 3 năm 2024, bộ phận kế toán đã chủ động tham mưu trong công tác điều hành ngân sách phục vụ tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, phục vụ hoạt động các ngành, các bộ phận, đáp ứng đầy đủ các khoản chi thường xuyên đảm bảo hoạt động cho đơn vị như chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp, các chế độ chính sách, các khoản chi thiết yếu khác theo dự toán được giao.

Trên đây là thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 3 năm 2024 (*Chi tiết theo biểu số 113,114,115/CKTC-NSNN kèm theo*)

**TM. UBND XÃ
CHỦ TỊCH**

Đoàn Văn Điệp